

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 73/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27-12-2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB , THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Nguyễn

Bà Nguyễn Thị Hoài Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB , thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB , thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 322/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị D; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TA, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Xóm CT, thôn AC, xã VA, huyện VB , thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Bùi Văn H; nơi cư trú: Thôn TA, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày: Chị và anh Bùi Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện VB , thành phố Hải Phòng vào ngày 12-3-2013. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian ngắn thì xảy ra mâu

thuần do vợ chồng không hợp tính nhau, mặt khác do anh H chơi bời không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng xảy ra bất hòa. Năm 2015 chị đã bỏ về gia đình ở hơn hai năm, sau đó anh H xin lỗi chị vợ chồng trở về đoàn tụ. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng vẫn phát sinh do anh H không quan tâm đến gia đình, vợ chồng đối xử với nhau lạnh nhạt. Từ đầu năm 2019 đến nay chị đã về gia đình ở xóm CT , thôn AC, xã VA , huyện VB , thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị D xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn H.

Về con chung: Chị và anh Bùi Văn H có 01 con chung là Bùi Thị Thu H1, sinh ngày 10-11-2013. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh H .

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, anh Bùi Văn H xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Trần Thị D trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn do anh chơi bời nên chị D đã bỏ đi hơn hai năm, sau đó anh tìm chị D về đoàn tụ. Đầu năm 2019 mâu thuẫn vợ chồng xảy ra căng thẳng do anh chơi bời nên chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm CT , thôn AC, xã VA , huyện VB , thành phố Hải Phòng sinh sống. Anh đã tìm chị D nhiều lần nhưng chị không về đoàn tụ gia đình. Vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị Trần Thị D xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị D có 01 con chung là Bùi Thị Thu H1, sinh ngày 10-11-2013 hiện đang ở với anh. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị D .

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực H đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ,

tham gia phiên họp, phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành yêu cầu của Tòa án, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa. Tuy nhiên việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Trần Thị D được ly hôn với anh Bùi Văn H. Về con chung: Giao con chung Bùi Thị Thu H1, sinh ngày 10-11-2013 cho anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị D và anh H tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản: Chị Trần Thị D và anh Bùi Văn H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Bùi Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn TA , xã LA , huyện VB , thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Bùi Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB , thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Bùi Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên, anh H vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Chị Trần Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trần Thị D và bị đơn anh Bùi Văn H.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Bùi Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LA , huyện VB , thành phố Hải Phòng vào ngày 12-3-2013, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có một con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2015 do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên chị D đã bỏ về gia đình chị ở hơn hai năm, sau đó vợ chồng trở về đoàn tụ. Tuy nhiên mâu thuẫn giữa anh chị vẫn phát sinh, từ đầu năm 2019 đến nay chị D đã bỏ về gia đình ở xóm CT , thôn AC, xã VA , huyện VB , thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống

ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị D nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H . Quá trình giải quyết vụ án, anh H không đồng ý ly hôn với chị D . Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị D và anh Bùi Văn H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu của chị Trần Thị D xin ly hôn với anh Bùi Văn H phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị D và anh Bùi Văn H có một con chung là Bùi Thị Thu H1, sinh ngày 10-11-2013. Khi ly hôn, chị D và anh H cùng đề nghị Tòa án giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Anh H làm công nhân có nơi ở và thu nhập ổn định, mặt khác H con chung đang ở với anh H , được anh và gia đình chăm sóc chu đáo. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận đề nghị của chị D và yêu cầu xin nuôi con của anh H , giao con chung Bùi Thị Thu H1, sinh ngày 10-11-2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị D và anh H tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Trần Thị D và anh Bùi Văn H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Trần Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị D được ly hôn với anh Bùi Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Thị Thu H1, sinh ngày 10-11-2013 cho anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Trần Thị D và anh Bùi Văn H tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Trần Thị D và anh Bùi Văn H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007905 ngày 24-10-2019. Chị Trần Thị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực H theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB ;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB ;
- UBND xã LA huyện VB , thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền